Kết xuất thông tin từ đối tượng DataSet, DataTable và DataGridView

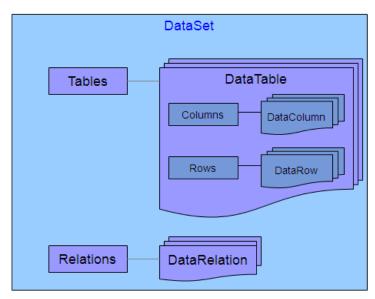
Nội dung:

- 1) Đối tượng DataSet và đối tượng DataTable
- 2) Các thuộc tính Rows và Columns của đối tượng DataTable
- 3) Sử dụng đối tượng DataGridView

Bài thực hành 1

Kết xuất thông tin từ các Tables có trong DataSet

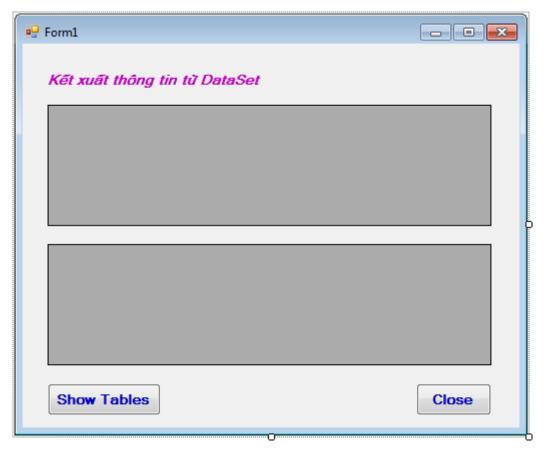
▶ DataSet được xem như một Container chứa danh sách các đối tượng DataTable → Để truy cập các đối tượng DataTable trong đối tượng DataSet ta sử dụng thuộc tính Tables.



- ➤ Chạy file script *QuanLyBanHang.sql* để tạo CSDL cho ứng dụng.
- > Tạo project mới:
 - ✓ File | New | Project | ...
 - ✓ Tạo ứng dụng dạng Window Application, ngôn ngữ C#
 - ✓ Đặt tên, chọn vị trí lưu cho ứng dụng
- > Yêu cầu của chương trình:
 - ✓ Tạo một đối tượng *DataSet* và đặt tên cho nó là "DonDatHang-ChiTietDatHang"

- ✓ Tạo 2 đối tượng *DataTable* lấy dữ liệu từ bảng DONDATHANG và bảng CHITIETDATHANG có trong CSDL QuanLyBanHang, đồng thời đặt tên là "DonDatHang" và "ChiTietDatHang"
- ✓ Nạp 2 đối tượng DataTable trên vào trong đối tượng DataSet
- ✓ In tên của DataSet ra một **label**, sau đó duyệt qua từng đối tượng DataTable và in tên của chúng cũng trong label trên.

> Thiết kế Form có giao diện như sau:



> Đặt thuộc tính cho các control:

Diễn giải	Thuộc tính	Giá trị
Button ShowTables	Name	btnTable
Button Thoat	Name	btnThoat
Label	Name	Label1
DataGridView1	Name	dataGridView1
DataGridView2	Name	dataGridView2

> Viết code cho chương trình:

✓ Khai báo namespace System.Data.SqlClient

```
■ using System;

using System.Collections.Generic;
using System.ComponentModel;
using System.Data;
using System.Drawing;
using System.Text;
using System.Windows.Forms;
using System.Data.SqlClient;
```

- ✓ Viết phương thức FillDataTable():
 - → Phương thức này được gọi sẽ điền dữ liệu từ *DataAdapter* vào *DataTable* và nó trả về một đối tượng là DataTable

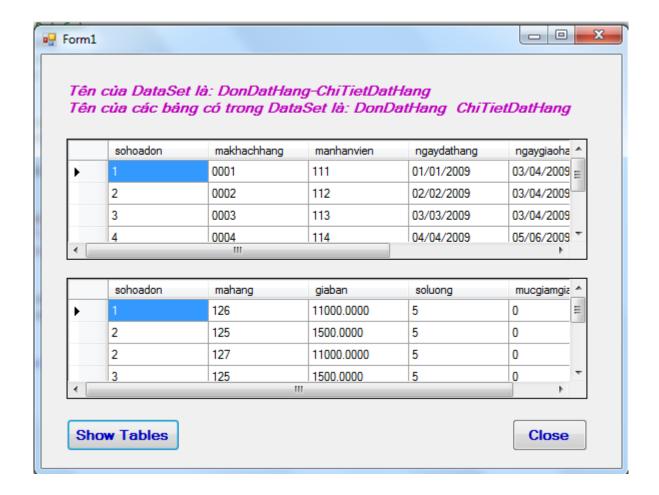
```
DataTable FillDataTable(string strQuery)
    //Khai bao va khoi tao doi tuong Connection
    SqlConnection cnn = new SqlConnection();
    cnn.ConnectionString = "path";
    cnn.Open();
    //Khoi tao doi tuong Table
    DataTable dataTable = new DataTable();
    try
    {
        //Khoi tao doi tuong DataAdapter
        SqlDataAdapter sqlDataAdapter = new
            SqlDataAdapter(strQuery, cnn);
        //Dien du lieu vao doi tuong DataTable
        sqlDataAdapter.Fill(dataTable);
        //Giai phong doi tuong DataAdapter
        sqlDataAdapter.Dispose();
    catch (Exception ex)
        MessageBox.Show("Error: " + ex.Message);
    //Dong ket noi
    cnn.Close();
    return dataTable;
}
```

✓ Xử lý sự kiện click của button Show Tables private void button1 Click(object sender, EventArgs e) //Khai bao, khoi tao va dat ten DataSet DataSet dataSet = new DataSet("DonDatHang-ChiTietDatHang"); string str1 = "select * from DonDatHang"; string str2 = "select * from ChiTietDatHang"; DataTable dataTable = FillDataTable(str1); //Dien DataTable dau tien vao DataSet dataSet.Tables.Add(dataTable); //Dat ten cho Table thu 1 co trong DataSet dataSet.Tables[0].TableName = "DonDatHang"; dataTable = FillDataTable(str2); //Dien DataTable thu 2 vao DataSet dataSet.Tables.Add(dataTable); //Dat ten cho Table thu 2 co trong DataSet dataSet.Tables[1].TableName = "ChiTietDatHang"; string dataTableName = ""; //Duyet qua cac doi tuong DataTable co trong DataSet foreach (DataTable dt in dataSet.Tables) dataTableName += dt.TableName + " "; //In kg ra label label1.Text = "Ten cua DataSet la: " + dataSet.DataSetName + "\n" + "Ten cua cac bang co trong DataSet la: "+ dataTableName ; dataGridView1.DataSource = dataSet.Tables[0];

> Chạy và kiểm tra kết quả chương trình: nhấn F5

}

dataGridView2.DataSource = dataSet.Tables[1];



Bài thực hành 2

Kết xuất thông tin của Table thông qua thuộc tính Rows và thuộc tính Columns của đối tượng DataTable

- > Một số thuộc tính của đối tượng DataTable
 - ✓ Thuộc tính Rows: Trả về tập đối tượng DataRow bao gồm các mẩu tin
 đang chứa trong đối tượng DataTable
 - ✓ Thuộc tính Count của đối tượng DataRows: đếm số lượng mẫu tin có trong đối tượng DataTable
 - ✓ Thuộc tính Columns: Trả về tập đối tượng DataColumn bao gồm danh sách các cột dữ liệu của bảng đang chứa trong đối tượng DataTable.
 - ✓ Thuộc tính Count của đối tượng DataColumns: đếm số lượng cột dữ liệu có trong đối tượng DataTable

> Tạo project mới:

- ✓ File | New | Project | ...
- ✓ Tạo ứng dụng dạng Window Application, ngôn ngữ C#
- ✓ Đặt tên, chọn vị trí lưu cho ứng dụng

> Thiết kế Form có giao diện như sau:



> Đặt thuộc tính cho các control:

Diễn giải	Thuộc tính	Giá trị
Button Show	Name	btnShow
Button Rows	Name	btnRow
Button Rows/Count	Name	btnRowCount
Button Columns	Name	btnCol
Button Rows/Count	Name	btnColCount
Button Thoat	Name	btnThoat
DataGridView	Name	dataGridView1
Label	Name	label1

> Viết code cho chương trình:

✓ Khai báo namespace System.Data.SqlClient

```
□ using System;

using System.Collections.Generic;
using System.ComponentModel;
using System.Data;
using System.Drawing;
using System.Text;
using System.Windows.Forms;
using System.Data.SqlClient;
```

✓ Khai báo biến toàn cục cho chương trình

```
public partial class Form1 : Form
{
    //Khai bao bien toan cuc
    DataTable dataTable;
    public Form1()
    {
        InitializeComponent();
    }
}
```

- ✓ Viết phương thức *FillDataTable()*:
 - → Phương thức này được gọi sẽ điền dữ liệu từ *DataAdapter* vào *DataTable* và nó trả về một đối tượng là DataTable

```
DataTable FillDataTable()
    //Khai bao va khoi tao doi tuong Connection
    SqlConnection cnn = new SqlConnection();
    cnn.ConnectionString = "path";
    cnn.Open();
    //Khai bao phat bieu SQL
    string strQuery = "select * from mathang";
    //Khoi tao doi tuong Table
   dataTable = new DataTable();
    try
    {
        //Khoi tao doi tuong DataAdapter
        SqlDataAdapter sqlDataAdapter = new
            SqlDataAdapter(strQuery, cnn);
        //Dien du lieu vao doi tuong DataTable
        sqlDataAdapter.Fill(dataTable);
        //Giai phong doi tuong DataAdapter
        sqlDataAdapter.Dispose();
    }
    catch (Exception ex)
        MessageBox.Show("Error: " + ex.Message);
    //Dong ket noi
    cnn.Close();
    return dataTable;
}
```

✓ Xử lý sự kiện click của button Show [Double click button để viết code]

```
private void btnShow_Click(object sender, EventArgs e)
{
    dataGridView1.DataSource = FillDataTable();
}
```

→ Nếu không muốn dùng sự kiện click của button Show thì có thể dùng sự kiện Load của Form để gọi phương thức *FillDataTable()* và đổ dữ liệu vào **DataGridView** như sau:

```
private void Form1_Load(object sender, EventArgs e)
{
    dataGridView1.DataSource = FillDataTable();
}
```

✓ Xử lý sự kiện click của button Row [Double click button để viết code]

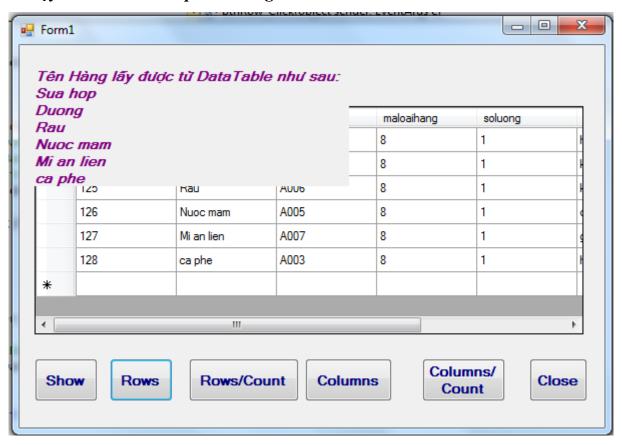
```
private void btnRow_Click(object sender, EventArgs e)
     if (dataTable != null)
         string name = "Tên Hàng lấy được từ DataTable như sau: \n";
         //Duyet qua tung doi tuong DataRow chua trong DataTable
         //Lay cac du lieu o cot TenHang;
         //Luu y: Field TenHang o vi tri thu 2, chi so bat dau tu 0
         foreach (DataRow dataRow in dataTable.Rows)
             name += Convert.ToString(dataRow[1]) + "\n";
         label1.Text = name;
✓ Xử lý sự kiện click của button RowCount
  [Double click button để viết code]
private void btnRowCount Click(object sender, EventArgs e)
    //Dem so luong mau tin co trong DataTable
    if (dataTable != null)
        label1.Text = "So luong cac mau tin co trong DataTable la : " +
            dataTable.Rows.Count.ToString();
✓ Xử lý sự kiện click của button Columns
  [Double click button để viết code]
    private void btnCol Click(object sender, EventArgs e)
        //Lay danh sach ten cot co trong DataTable
        if (dataTable != null)
        {
            string name = "";
            //Duyet qua tung doi tuong DataColumn
            foreach (DataColumn dataColumn in dataTable.Columns)
                name += Convert.ToString(dataColumn.ColumnName) + "\n";
            label1.Text = name;
        }
    }
```

✓ Xử lý sự kiện click của button Columns Count [Double click button để viết code]

✓ Xử lý sự kiện button Thoát [Double click button để viết code]

```
private void btnThoat_Click(object sender, EventArgs e)
{
    this.Close();
}
```

> Chạy và kiểm tra kết quả chương trình: nhấn F5



Bài thực hành 3

Kết xuất thông tin từ DataGridView bằng cách sử dụng các Properties và Events của DataGridView

> Tạo project mới:

- ✓ File | New | Project | ...
- ✓ Tạo ứng dụng dạng Window Application, ngôn ngữ C#
- ✓ Đặt tên, chọn vị trí lưu cho ứng dụng

> Yêu cầu của chương trình:

- ✓ Sử dụng thuộc tính DataSource để điền dữ liệu từ đối tượng DataSet vào DataGridView
- ✓ Sử dụng thuộc tính CurrentRow để lấy ra mẫu tin đang chọn trên DataGridView
- ✓ Sử dụng thuộc tính CurrentCell để lấy ra giá trị của ô đang chọn trên DataGridView
- ✓ Sử dụng thuộc tính ColumnCount và Rows.Count để biết được số lượng cột và hàng dữ liệu đang có trên DataGridView

> Thiết kế Form có giao diện như sau:



> Đặt thuộc tính cho các control:

Diễn giải	Thuộc tính	Giá trị
Button Lấy mẫu tin	Name	btnRow
Button Lấy giá trị cell	Name	btnCell
Button Đếm dòng – Đếm cột	Name	btnCount
Button Thoat	Name	btnThoat
Label	Name	Label1
DataGridView1	Name	dataGridView1

> Viết code cho chương trình:

✓ Khai báo namespace System.Data.SqlClient

```
□ using System;

using System.Collections.Generic;
using System.ComponentModel;
using System.Data;
using System.Drawing;
using System.Text;
using System.Windows.Forms;
using System.Data.SqlClient;
```

✓ Viết phương thức *FillDataSet()*:

→ Phương thức này được gọi sẽ điền dữ liệu từ *DataAdapter* vào *DataSet* và nó trả về một đối tượng là DataSet

```
DataSet FillDataSet()
    //Khai bao va khoi tao doi tuong Connection
    SqlConnection cnn = new SqlConnection();
    cnn.ConnectionString = "path";
    //Mo ket noi
    cnn.Open();
    //Khai bao va khoi tao doi tuong DataSet
    DataSet dataSet = new DataSet();
    //Chuan bi cau truy van
    String strQuery = "select * from mathang";
    //Khai bao va khoi tao doi tuong DataAdapter
    SqlDataAdapter sqlDataAdapter =
        new SqlDataAdapter(strQuery, cnn);
    //Dien du lieu vao doi tuong DataSet
    sqlDataAdapter.Fill(dataSet);
    //Giai phong doi tuong DataAdapter
    sqlDataAdapter.Dispose();
    //Dong ket noi
    cnn.Close();
    return dataSet;
}
```

✓ Xử lý sự kiện Load của Form → gọi phương thức FillDataSet() và đổ dữ liêu vào DataGridView như sau:

```
private void Form1_Load(object sender, EventArgs e)
{
    //Khai bao goi phuong thuc FillDataSet
    DataSet dataSet = FillDataSet();

    //Khai bao dien doi tuong DataSet vao thuoc tinh
    //DataSource cua doi tuong DataGridView
    dataGridView1.DataSource = dataSet.Tables[0];
}
```

✓ Xử lý sự kiện click của button Lấy mẫu tin

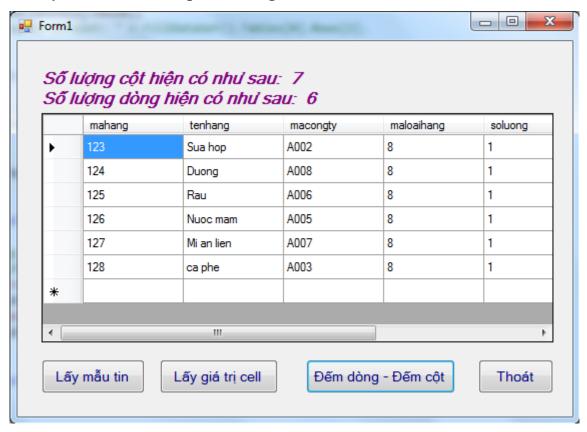
[Double click button để viết code]

```
private void btnRow Click(object sender, EventArgs e)
       //Lay ra mau tin dc chon tren DataGridView
       DataGridViewRow dgViewRow = dataGridView1.CurrentRow;
       //Xuat kq thong qua Label
        label1.Text = "Thong tin ve mau tin dc chon: " +
            Convert.ToString(dgViewRow.Cells[0].Value) +
            Convert.ToString(dgViewRow.Cells[1].Value) +
            Convert.ToString(dgViewRow.Cells[2].Value);
   }
✓ Xử lý sự kiện click của button Lấy giá trị cell
   [Double click button để viết code]
   private void btnCell Click(object sender, EventArgs e)
       //Lay gia tri tren cell dang dc chon cua DataGridView
       DataGridViewCell dataGridViewCell = dataGridView1.CurrentCell;
       //Xuat kg thong gua Label
       label1.Text = Convert.ToString(dataGridViewCell.Value);
   }
✓ Xử lý sự kiện click của button Đếm dòng – Đếm cột
   [Double click button để viết code]
   private void btnCount_Click(object sender, EventArgs e)
       //Dem so dong va so cot thong qua thuoc tinh Rows.Count
       //va ColumnCount cua DataGridView
       label1.Text = "So luong cot la: " +
           Convert.ToString(dataGridView1.ColumnCount) +
           "\n" + "So luong dong la: " +
           Convert.ToString(dataGridView1.Rows.Count);
   }
```

✓ Xử lý sự kiện button Thoát [Double click button để viết code]

```
private void btnThoat_Click(object sender, EventArgs e)
{
    this.Close();
}
```

> Chạy và kiểm tra kết quả chương trình: nhấn F5



- ▶ BÀI TẬP: Dùng các sự kiện của DataGridView (SelectionChanged và DoubleClick) để thay thế cho các chức năng của các button ở Bài thực hành 3.
 - ✓ **SelectionChanged:** dùng để xử lý sự kiện khi người dùng di chuyển con trỏ nháy dòng dữ liệu có trên DataGridView.
 - ✓ DoubleClick: dùng để xử lý sự kiện khi người dùng Double-Click trên DataGridView.